CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK DU LỊCH MAI DIỆP

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK DU LỊCH MAI DIỆP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAI DIEP TOURISM XNK TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109306557

3. Ngày thành lập: 13/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 62 tổ dân phố số 2, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác và thu gom than cứng	*0510*
2.	Khai thác và thu gom than non	*0520*
3.	Khai thác quặng sắt	*0710*
4.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	*0722*
5.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	*0810*
6.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	*1010*
7.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	*1020*
8.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	*1040*
9.	Sản xuất các loại bánh từ bột	*1071*
10.	Sản xuất đường	*1072*
11.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	*1074*
12.	Sản xuất chè	*1076*
13.	Sản xuất cà phê	*1077*
14.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	*1079*
15.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	*1104*
16.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	*1512*
17.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	*1610*
18.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	*1621*
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	*1629*
20.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	*2023*

21.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	*2391*
22.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	*2399*
23.	Sản xuất sắt, thép, gang	*2410*
24.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
26.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	*2599*
27.	Sản xuất linh kiện điện tử	*2610*
28.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	*2620*
29.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	*2640*
30.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	*2822*
31.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	*2825*
32.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	*3100*
33.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
34.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
35.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
36.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
37.	Xây dựng công trình điện	*4221*
38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
40.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
42.	Phá dỡ	*4311*
43.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
44.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
48.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
49.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	*4511*
50.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	*4512*
51.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá xe)	*4513*
52.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
53.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	*4530*

54.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá xe)	*4541*
55.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	*4543*
56.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	*4610*
57.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	*4620*
58.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
59.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
60.	Bán buôn đồ uống	*4633*
61.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	*4634*
62.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	*4649*
63.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
64.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
65.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
66.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659(Chính)*
67.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
68.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng và kim loại quý khác)	*4662*
69.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
70.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	*4669*
71.	Bán buôn tổng hợp (trừ hàng hóa nhà nước cấm)	*4690*
72.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
73.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*
74.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
75.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
76.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
77.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	*4730*
78.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
79.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*

80.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
81.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
82.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	*4763*
83.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	*4781*
84.	Vận tải hành khách đường sắt	*4911*
85.	Vận tải hàng hóa đường sắt	*4912*
86.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định	*4921*
87.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định	*4922*
88.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	*4931*
89.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	*4932*
90.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	*4933*
91.	Vận tải đường ống	*4940*
92.	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa	*5021*
93.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
94.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	*5221*
95.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	*5222*
96.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
97.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	*5229*

98.	Chuyển phát Chi tiết: Dịch vụ chuyển phát trong nước	*5320*
99.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
100.	Cơ sở lưu trú khác	*5590*
101.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
102.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
103.	Dịch vụ ăn uống khác	*5629*
104.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
105.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	*6619*
106.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Giám sát công tác xây dựng + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; - Đo bóc khối lượng; - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Tư vấn đấu thầu	*7110*
107.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*

108.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	*7721*
109.	Cho thuê băng, đĩa video	*7722*
110.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	*7729*
111.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
112.	Đại lý du lịch	*7911*
113.	Điều hành tua du lịch	*7912*
114.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7990*
115.	Vệ sinh chung nhà cửa	*8121*
116.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	*8129*
117.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
118.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*
119.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ (trừ kinh doanh bất động sản)	*9632*
120.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (trừ môi giới hôn nhân)	*9633*

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: Giới tính:

Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: CHU THỊ DIỆP Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *29/11/1982* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *168032788*

Ngày cấp: *24/04/2009* Nơi cấp: *Công an tỉnh Hà Nam*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hồi Trung, Xã Thụy Lôi, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hồi Trung, Xã Thụy Lôi, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội